

Ngày: 22-7-2022.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Quân**

Bà Nguyễn Thị Cờ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Triệu Hoàng Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXX-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32 ngày 22/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986; Trước năm 2004 đăng ký thường trú: An Nghiệp, Ninh Kiều, Cần Thơ (Hiện đã bị xóa thường trú); Chỗ ở: An Nghiệp, Ninh Kiều, Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà: Cao Thị Bích L (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Danh bản, chỉ bản số 582 ngày 16/11/2021 do Công an quận Đống Đa lập; Tạm giữ: ngày 29/10/2021; Hiện bị tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Đinh Thanh N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội; Hiện ở: Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội. Có mặt.

- **Chị Vũ Thị Kim D**, sinh năm 1975; Địa chỉ: phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2021 chị Vũ Thị Kim D (sinh năm 1975, ĐKNK: phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội) đã đến cơ quan công an trình báo về việc bị Trần Ngọc Dương M (ĐKNK: phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí M) lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại cơ quan công an, chị Kim D trình bày: Vào khoảng tháng 4/2020, thông qua mạng xã hội Facebook chị Kim D quen biết với Trần Ngọc Dương M vì M bán đồ phong thủy và xem bói. Chị Kim D được M xem bói và thấy cũng đúng nên sau

đó chị Kim D và M nói chuyện với nhau nhiều hơn. Quá trình nói chuyện, M giới thiệu cho chị Kim D rằng M là nhân viên Ngân hàng HSBC Việt Nam - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và rủ chị Kim D mua cổ phiếu nội bộ của ngân hàng HSBC với giá rẻ, sau một tuần sẽ được hưởng lợi nhuận cao gấp 05 lần số tiền gốc đã bỏ ra. Do tin tưởng M và đang cần tiền để trả nợ nên chị Kim D đồng ý chuyển tiền cho M để mua cổ phiếu nội bộ của ngân hàng HSBC Việt Nam. Ngày 14/7/2020, chị Kim D chuyển cho M số tiền 23.000.000 đồng tương đương với 1000 USD thông qua tài khoản số 0391000306175 mang tên Trần Ngọc Dương M tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (*Vietcombank*) để M mua cổ phiếu ngân hàng HSBC. Sau khi chuyển tiền, M tiếp tục nói với chị Kim D nếu mua nhiều cổ phiếu thì càng được hưởng nhiều lợi nhuận và cổ phiếu nội bộ của ngân hàng chỉ bán trong thời gian ngắn nên chị Kim D tiếp tục chuyển thêm cho M vào số tài khoản trên tổng số tiền 404.598.000 đồng (ngày 15/7/2020, chuyển 208.503.000 đồng tương đương 9.000 USD; ngày 16/7/2020, chuyển 92.280.000 đồng tương đương 4.000 USD; ngày 18/7/2020, chuyển 103.815.000 đồng tương đương 4.500 USD). Tuy nhiên, sau đó chị Kim D không nhận được tiền lãi nên đã liên hệ với M thì M lấy nhiều lý do để trì hoãn không chuyển tiền cho chị Kim D. Đến tháng 6/2021, chị Kim D biết mình đã bị lừa nên đã gửi đơn đến cơ quan công an. Ngay sau khi biết chị Kim D đã gửi đơn đến cơ quan công an thì M chặn mọi thông tin liên lạc với chị Kim D.

Ngày 28/10/2021, chị Đinh Thanh N, chị Vũ Thị Kim D đã đưa Nguyễn Ngọc D đến công an quận Đống Đa làm việc; Tại cơ quan công an Nguyễn Ngọc D đã khai nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 427.598.000 đồng của chị Vũ Thị Kim D. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Ngọc D:

- 01 điện thoại di động Oppo A91 màu xanh lấp sim số 0908737955;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 326119249 mang tên Trần Ngọc Dương M (sinh ngày 24/4/1988, HKTT: xã Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre);
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 831207000135 mang tên TRẦN NGỌC DƯƠNG M (sinh ngày: 24/4/1988, HKTT: xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, Bến Tre) do Phó giám đốc Sở GTVT Bến Tre cấp ngày 12/6/2020;
- 01 căn cước công dân số 092186786623 mang tên NGUYỄN NGỌC D (sinh ngày: 24/4/1986, Nơi thường trú: Phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ) do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/10/2019;
- 01 thẻ visa debit số 4524041844959216 mang tên Tran Ngoc Duong M tại ngân hàng Vietcombank;
- 01 card visit mang tên Trần Ngọc Dương M – giám đốc quan hệ khách hàng khối doanh nghiệp vừa và nhỏ của ngân hàng HSBC.

Tại bản Kết luận giám định số 1180 ngày 11/5/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Giấy phép lái xe hạng A1, số: 831207000135 cần giám định là *Giấy phép lái xe giả*.

- Giấy chứng minh nhân dân số: 326119249 cần giám định là **Giấy chứng minh nhân dân giả**.

- Căn cước công dân số: 092186786623 cần giám định là **Căn cước công dân giả**.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc D khai: Vào năm 2016, do bị mất chứng minh nhân dân nên Nguyễn Ngọc D không mở được tài khoản ngân hàng. Đến năm 2018, Nguyễn Ngọc D đã lên mạng đặt mua 01 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Ngọc Dương M (sinh ngày: 24/4/1988, HKTT: xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Phú, Bến Tre) của một người không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Thông tin và ảnh của Nguyễn Ngọc D do Nguyễn Ngọc D cung cấp cho đối tượng làm giả giấy chứng minh nhân dân. Sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân giả, Nguyễn Ngọc D mang chứng minh thư giả ra ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Cần Thơ đăng kí mở thẻ ngân hàng để sử dụng. Sau đó, Nguyễn Ngọc D tiếp tục lên mạng xã hội tìm đặt mua của một người không quen biết: 01 Căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Ngọc D (sinh ngày 24/4/1986, Nơi thường trú: An Nghiệp, Ninh Kiều, Cần Thơ) với giá 2.000.000 đồng và 01 giấy phép lái xe máy giả mang tên Trần Ngọc Dương M (sinh ngày 24/4/1988, HKTT: xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Phú, Bến Tre) với giá 1.500.000 đồng. Tất cả đều dán ảnh của Nguyễn Ngọc D. Thông tin và ảnh đều do Nguyễn Ngọc D cung cấp cho đối tượng làm giả.

Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Ngọc D lập 01 tài khoản facebook có tên Trần Ngọc Dương M và đăng các bài viết với nội dung có khả năng xem bói. Sau đó, chị Kim D có nhắn tin nhờ D xem bói bài. Sau khi được Nguyễn Ngọc D xem bói bài thấy đúng, chị Kim D bắt đầu nói chuyện tâm sự nhiều hơn với Nguyễn Ngọc D. Quá trình nói chuyện, Nguyễn Ngọc D biết được chị Kim D đang gặp khó khăn về tài chính, cần số tiền 500.000.000 đồng để trả nợ nên Nguyễn Ngọc D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Kim D. Nguyễn Ngọc D nói với chị Kim D là mình đang công tác tại Ngân hàng HSBC Việt Nam và có suất mua chứng khoán của một tập đoàn bên Mỹ, sau 07 ngày sẽ nhận được lợi nhuận cao gấp 05 lần số tiền gốc đã bỏ ra. Nguyễn Ngọc D đã bảo chị Kim D chuyển tiền vào số tài khoản 0391000306175 mang tên Trần Ngọc Dương M ngân hàng Vietcombank cho mình. Do tin tưởng nên chị Kim D đã chuyển cho Nguyễn Ngọc D 04 lần với tổng số tiền là 427.598.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Nguyễn Ngọc D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra mở rộng xác định cũng với phương thức thủ đoạn như trên, Nguyễn Ngọc D đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thanh N (sinh năm: 1993, HKTT: phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội) số tiền 23.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Nguyễn Ngọc D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận bản thân không làm việc tại ngân hàng HSBC Việt Nam và cũng không có suất mua chứng khoán của một tập đoàn bên Mỹ.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại ngân hàng HSBC Việt Nam xác định không có ai tên Trần Ngọc Dương M là nhân viên của ngân hàng và cũng không có khách hàng nào tên Trần Ngọc Dương M mua chứng khoán tại ngân hàng.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre không có ai tên Trần Ngọc Dương M sinh sống, cư trú.

Hiện chị Kim D yêu cầu được bồi thường số tiền 427.598.000 đồng. Chị N yêu cầu được bồi thường số tiền 23.000.000 đồng.

Đối với những đối tượng làm giả giấy tờ cho Nguyễn Ngọc D, tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc D khai không biết họ tên, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSNDĐTĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức* theo khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc D về tội danh và điều luật trên. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và và khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và mức hình phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 16 năm đến 17 năm tù; Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại; Tịch thu sung công điện thoại di động.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Đinh Thanh N và chị Vũ Thị Kim D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử vụ án theo quy định.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận:

Năm 2018 Nguyễn Ngọc D đã lên mạng xã hội, tìm, cung cấp thông tin, ảnh của mình để thuê làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân số 326119249 mang tên Trần Ngọc Dương M (sinh ngày 14/4/1988; HKTT: xã Mỹ Hưng, Thanh Phú, Bến Tre); 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 831207000135 mang tên Trần Ngọc Dương M (sinh ngày 24/4/1988; hộ khẩu: xã Mỹ Hưng, Thanh Phú, Bến Tre) do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/10/2019.

Sau đó, D đã lấy tên Trần Ngọc Dương M, giả danh là giám đốc quan hệ khách khối doanh nghiệp vừa và nhỏ của Ngân hàng HSBC để gian dối chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 450.598.000 đồng, gồm: 23.000.000 đồng của chị Đinh Thị Thanh N vào ngày 13/7/2020; 427.598.000 đồng của chị Vũ Thị Kim D (sinh năm 1975, ĐKNK: phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2020 đến ngày 18/7/2020.

Bị cáo đã gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã lên mạng xã hội tìm, cung cấp thông tin, ảnh của mình để làm giả chứng minh nhân dân, căn cước công dân; giấy phép lái xe đã phạm vào tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với các tội danh và điều luật trên là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an địa phương; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước; bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xét bị cáo đã đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường trả cho các bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

- **Vật chứng:** Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, xét liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” và tội “**Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức**”.

- **Căn cứ:** điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, ; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc D 14** (mười bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **03** (ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **17** (mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Buộc bị cáo trả chi Đình Thanh N số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng); Buộc bị cáo trả chi Vũ Thị Kim D số tiền 427.598.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 213 ngày 14/6/2022 Của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 22.023.920 đồng (hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân